

Số: **1204/2019/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 25 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 791/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà **Khuất Thị M**, sinh năm 1966.

+ Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Ấp Long Đức 1, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn T và bà Khuất Thị M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà M có 02 con chung cháu Bùi Việt Tân, sinh ngày 11/3/1991 và cháu Bùi Lan Chi, sinh ngày 05/12/1994; Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, Ông T và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn T và bà Khuất Thị M thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Ông T và bà M có 02 con chung cháu Bùi Việt Tân, sinh ngày 11/3/1991 và cháu Bùi Lan Chi, sinh ngày 05/12/1994; Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, Ông T và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông T, bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Văn T và bà Khuất Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0008815 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B; Ông T, bà M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương